

Bản án số: 03/2023/KDTM-PT

Ngày 09-02-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng

mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Đồng Phát Năm C.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Bửu L - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chi Lăng, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Võ Gia Thịnh V.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn D, sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: Số 113, Trần Văn Ôn, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tạ Bửu L, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Võ Văn D, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số 113, Trần Văn Ôn, xóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Trần Chi Lăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/8/2020, Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn (gọi tắt là Công ty Đồng Phát) với Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng (gọi tắt là Công ty Thịnh Vượng) có ký Hợp đồng số 59/2020 ngày 19/8/2020 với nội dung Công ty Thịnh Vượng cung cấp hàng hóa và lắp đặt hệ thống Pin năng lượng mặt trời hòa lưới 990kw cho Công ty Đồng Phát. Giá trị hợp đồng là 12.375.000.000 đồng, thời hạn thực hiện thi công lắp đặt là 60 ngày kể từ ngày kí hợp đồng. (kèm theo hợp đồng là phụ lục chi tiết vật tư thiết bị để thực hiện hợp đồng). Riêng phần mái nhà và trạm biến áp Công ty Đồng Phát tự thực hiện nên Công ty Đồng Phát đã kí hợp đồng với Công ty TNHH MTV xây lắp điện CN&DD Minh Nhật Khoa (gọi tắt là Công ty Nhật Khoa) thực hiện việc xây dựng đường trung thế 3 pha và trạm biến áp 1000kw với giá trị hợp đồng là 1.400.000.000 đồng. Công ty Nhật Khoa đã thực hiện xong hợp đồng, Công ty Đồng Phát đã thanh toán được 800.000.000 đồng.

Sau khi kí hợp đồng số 59/2020, Công ty Đồng Phát đã chuyển khoản tiền cho Công ty Thịnh Vượng 30% theo giá trị hợp đồng là 3.802.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 21/8/2020 đến ngày 23/9/2020. Trong thời gian này Công ty Thịnh Vượng cũng đã chuyển hoàn cọc lại cho Công ty Đồng Phát 1.715.000.000 đồng và ông D là Giám đốc Công ty Thịnh Vượng đã chuyển vào tài khoản cá nhân của ông L là Giám đốc Công ty Đồng Phát số tiền 695.000.000 đồng.

Vào ngày 25/10/2020, Công ty Thịnh Vượng ký lại Hợp đồng số 68/2020 thay thế cho Hợp đồng số 59/2020. Giá trị theo Hợp đồng số 68/2020 là 17.328.042.000 đồng. Trong đó Công ty Thịnh Vượng lắp đặt thêm hệ thống móng, dàn khung kèo, xà gò, chằng néo và tôn lợp của mái che, mỗi modul 700m² với giá trị hợp đồng 3.519.596.000 đồng. Lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw, giá trị hợp đồng là 1.433.446.697 đồng, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời hòa lưới 990kw với giá 12.375.000.000 đồng, thời hạn thực hiện công trình là 60 ngày kể từ ngày kí hợp đồng.

Công ty Đồng Phát cho rằng việc kí lại hợp đồng số 68/2020 để đưa thêm hai hạng mục công trình lắp đặt thêm hệ thống móng, dàn khung kèo, xà gò, chằng néo và tôn lợp của mái che, mỗi modul 700m² với giá 3.519.596.000 đồng. Lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw giá là 1.433.446.697 đồng vào hợp đồng là để nâng giá trị công trình lên nhằm thuận lợi cho việc vay vốn Ngân hàng nhưng thực tế hai hạng mục công trình được đưa thêm vào hợp đồng số 68/2020 để thay thế Hợp đồng số 59/2020 đã được Công ty Đồng Phát đã làm sau khi ký Hợp đồng số 59/2020. Cụ thể, Công ty Đồng Phát đã thực hiện xong phần lắp đặt trạm biến áp 1.000kw và thi công xong một số hạng mục như mua 1.000m²

tôn, đồ và cặm xong 365 trụ cột. Do đó, sau khi kí hợp đồng số 68/2020 Công ty Đồng Phát đã giao luôn các hạng mục công trình đã thực hiện cho Công ty Thịnh Vượng và được quy ra giá trị các hạng mục công trình đã thực hiện để Công ty Thịnh Vượng có trách nhiệm trả tiền lại cho Công ty Đồng Phát, cụ thể gồm 365 cây cột bê tông (15 vuông) x 6,5m/cây trị giá 800.000.000 đồng. Nhân công thi công cặm 365 cây cột là 90.000.000 đồng và 1.000m² tôn trị giá 150.000.000 đồng cùng với Trạm biến áp đã lắp đặt xong trị giá 1.433.446.697 đồng. Tổng giá trị công trình Công ty Đồng Phát đã thực hiện và bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng là 2.473.446.697 đồng. Việc thỏa thuận giá trị và chuyển giao các tài sản trên cho Công ty Thịnh Vượng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm văn bản. Sau khi kí Hợp đồng số 68/2020 thì Công ty Đồng Phát chuyển cho Công ty Thịnh Vượng 1.000.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 17/12/2020 đến ngày 25/12/2020.

Sau khi ký Hợp đồng số 68/2020 thì phía Công ty Thịnh Vượng có tiến hành một số phần việc như sau:

+ Gia công lợp tôn phần mái che theo thẩm định thực tế có diện tích 915,2m² (tôn do Công ty Đồng Phát mua 1.000m²) và gác đòn tay nhưng chưa lợp tôn mái che trên diện tích 915,2m².

+ Gia công và vật tư gồm 24 cây kèo (kèo chữ C 5-20), 31 cây đòn tay chữ V3 (mỗi cây dài 8,4m) do Công ty Thịnh Vượng mua để lợp trên 1.000m² tôn do Công ty Đồng Phát mua.

Tổng giá trị phần gia công và vật tư phía Công ty Thịnh Vượng đã thi công trị giá khoảng 250.000.000 đồng (trong đó tiền gia công là 50.000.000 đồng, tiền vật tư kèo, đòn tay khoảng 200.000.000 đồng). Việc Công ty Thịnh Vượng xác định đã thi công được phần mái che trị giá 638.694.894 đồng và phần nhà tiền chế chưa lợp mái trị giá 482.994.894 đồng là không đúng vì trong các hạng mục này có một phần phía Công ty Đồng Phát đã thực hiện. Đối với các vật tư như Inverter Solis 110kw, tủ điện DC, dây điện DC 1.000m, phụ kiện lắp đặt mái cho 990kw, hiện các vật tư này do phía Công ty Thịnh Vượng chưa lắp đặt và cũng không tiến hành bàn giao cho phía Công ty Đồng Phát nên không đồng ý đối trừ theo yêu cầu của Công ty Thịnh Vượng. Do Công ty Thịnh Vượng đã vi phạm hợp đồng, không thi công đúng thời gian, tự ý ngưng thi công và các bên cũng chưa tiến hành nghiệm thu công trình nên không đồng ý đối trừ phần việc phía Công ty Thịnh Vượng đã thực hiện.

Do đó, Công ty Đồng Phát khởi kiện yêu cầu Công ty Thịnh Vượng phải trả cho Công ty Đồng Phát 5.560.946.697 đồng và yêu cầu phạt vi phạm với tổng số tiền là 1.386.360.243 đồng (17.328.042.000 đồng x 8% = 1.386.360.243 đồng).

Đối với số tài sản mà phía Công ty Thịnh Vượng đã tập kết và thực hiện tại công trình thì giao phía Công ty Thịnh Vượng toàn quyền quyết định, Công ty Đồng Phát không có ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Đồng Phát rút yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng với số tiền là 1.386.360.243 đồng. Chỉ yêu cầu Công ty Thịnh Vượng trả tổng số tiền là 5.560.946.697 đồng.

Bị đơn, ông Võ Văn D, Giám đốc Công ty Thịnh Vượng trình bày:

Vào ngày 25/10/2020, giữa Công ty Đồng Phát với Công ty Thịnh Vượng có thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa và lắp đặt số 68/2020 thay thế cho Hợp đồng số 59/2020 ngày 19/8/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng thì phía Công ty Đồng Phát có chuyển cho Công ty Thịnh Vượng tổng số tiền là 4.802.500.000 đồng đúng như Công ty Đồng Phát đã trình bày. Sau đó theo yêu cầu của Công ty Đồng Phát nên Công ty Thịnh Vượng có chuyển tiền hoàn cọc lại cho Công ty Đồng Phát hai lần cụ thể ngày 21/9/2022 chuyển số tiền 695.000.000 đồng, ngày 22/9/2022 chuyển số tiền 1.715.000.000 đồng, tổng số tiền hoàn lại là 2.410.000.000 đồng. Đồi trừ, Công ty Thịnh Vượng còn nhận của Công ty Đồng Phát là 2.392.500.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Thịnh Vượng có thi công các hạng mục và mua tài sản để tại công trình như sau:

- Hoàn thành 100% Module nhà tiền chế đầu tiên diện tích 1.038m² giá trị 638.694.894 đồng.

- Hoàn thành 90% Module nhà tiền chế đầu tiên chưa lợp mái diện tích 1.038m² giá trị 482.994.894 đồng.

+ Các tài sản đã lắp đặt xong như tại bảng đối chiếu hàng, tiền do Công ty Thịnh Vượng cung cấp xác định giá trị công trình đã thực hiện xong với tổng giá trị là 1.946.879.772 đồng.

- Giá trị hàng hóa tại kho do Công ty Thịnh Vượng đã mua về để chuẩn bị lắp đặt công trình là 244.407.500 đồng.

Tổng giá trị phần tài sản tại công trình và các hạng mục công trình do Công ty Thịnh Vượng đã được thi công cho Công ty Đồng Phát là 2.202.877.288 đồng

Do phía Công ty Đồng Phát vi phạm nghĩa vụ chuyển tiền để thực hiện hợp đồng và tự ý thay đổi nhà đầu tư thi công hạng mục hệ thống đường dây trung thế, trạm biến áp nằm trong hợp đồng trọn gói đã ký kết giữa các bên, nên Công ty Thịnh Vượng yêu cầu chấm dứt Hợp đồng số 68/2020 và không đồng ý thanh toán tiền theo yêu cầu của Công ty Đồng Phát. Đồng thời, yêu cầu Công ty Đồng Phát bàn giao tất cả các công trình và hàng hóa đã thi công cho Công ty Thịnh Vượng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Tạ Bửu L trình bày:* Ông thừa nhận số tiền 695.000.000 đồng do ông D chuyển cho ông để nhờ ông rút tiền mặt đưa cho nhân viên của ông D nên ông đã đưa xong và không nhớ họ tên người nhận tiền. Ông không thừa nhận đây là số tiền Công ty Thịnh Vượng hoàn cọc cho Công ty Đồng Phát. Đây là giao dịch cá nhân giữa ông và ông D, không liên quan đến hai Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D trình bày: Ông đã chuyển số tiền 695.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông D là số tiền hoàn cợc của Công ty Thịnh Vượng hoàn cho Công ty Đồng Phát.

Tại Bản án kinh doanh thương mại số 23/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn.

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng mua bán hàng hóa và lắp đặt số 68/2020/HĐMB&LD ngày 25/10/2020 giữa Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn với Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng.

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng thanh toán cho Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn tổng số tiền là 1.290.880.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/9/2022 nguyên đơn là Công ty Đồng Phát kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đồng Phát.

Ngày 27/9/2022 bị đơn là Công ty Thịnh Vượng kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đồng Phát.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là Công ty Đồng Phát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng mua bán hàng hóa và lắp đặt số 59/2020 ngày 19/8/2020, Công ty Đồng Phát kí hợp đồng mua hàng hóa và lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời hòa lưới 990kw của Công ty Thịnh Vượng với giá trị hợp đồng là 12.375.000.000 đồng, đến ngày 25/10/2020 Công ty Đồng Phát và Công ty Thịnh Vượng đã kí lại Hợp đồng số 68/2020 để thay thế hợp đồng 59/2020 được các bên thừa nhận. Theo Hợp đồng số 68/2020 thể hiện Công ty Đồng Phát kí hợp đồng mua hàng hóa và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời hòa lưới 990kw của Công ty Thịnh Vượng tổng giá trị theo hợp đồng là 17.328.042.000 đồng. Thời gian thực hiện hoàn thành công trình là 60 ngày kể từ ngày kí hợp đồng, các hạng mục công trình

Công ty Thịnh Vượng phải thực hiện gồm việc lắp đặt hệ thống móng, dàn khung kèo, xà gồ, chằng néo và tôn lợp của mái che, mỗi modul 700m² với giá 3.519.596.000 đồng. Lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw với giá 1.433.446.697 đồng, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời hòa lưới 990kw với giá 12.375.000.000 đồng.

Công ty Đồng Phát cho rằng trước khi ký Hợp đồng số 68/2020 thì Công ty Đồng Phát đã thi công được một số hạng mục như mua 1.000m² tôn trị giá 150.000.000 đồng, đổ 365 cây cột và thuê nhân công cặm cột với giá trị là 890.000.000 đồng, thi công trạm biến áp là 1.433.446.697 đồng, tổng trị giá 2.473.446.697 đồng và bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng nhưng khi ký hợp đồng vẫn giao cho Công ty Thịnh Vượng thực hiện các hạng mục công trình gồm việc lắp đặt hệ thống móng, dàn khung kèo, xà gồ, chằng néo và tôn lợp của mái che, mỗi modul 700m² với giá 3.519.596.000 đồng. Lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw với giá 1.433.446.697 đồng. Mục đích đưa các hạng mục công trình này vào hợp đồng số 68/2020 là để nâng giá trị hợp đồng lên nhằm thuận lợi cho việc vay vốn nhưng Công ty Thịnh Vượng không thừa nhận. Công ty Thịnh Vượng cho rằng các hạng mục công trình đã được Công ty Thịnh Vượng thực hiện sau khi ký Hợp đồng số 68/2020.

Xét thấy, Công ty Đồng Phát cho rằng đã mua 1.000m² tôn với giá 150.000.000 đồng, đã bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng, Công ty Thịnh Vượng không thừa nhận nhưng Công ty Đồng Phát không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Đồng Phát có cung cấp chứng cứ là ông Trịnh Minh Trí là người do ông L là Giám đốc Công ty Đồng Phát thuê chở 1.000m² tôn từ cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh sơn đến công trình kèm theo 06 hóa đơn mua hàng hóa của cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Sơn với số tiền 82.563.620 đồng nhưng các hóa đơn này thể hiện Công ty Đồng Phát mua hàng trong thời gian từ ngày 26/10/2020 đến ngày 25/12/2020, trong khi đó hợp đồng số 68/2020 được ký vào ngày 25/10/2020. Do đó không có cơ sở cho rằng trước khi ký hợp đồng số 68/2020, Công ty Đồng Phát đã mua 1.000m² tôn trị giá 150.000.000 đồng và bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng.

Đối với việc Công ty Đồng Phát yêu cầu Công ty Thịnh Vượng phải trả tiền giá trị đổ 365 cây cột là 800.000.000 đồng và tiền công cặm cột là 90.000.000 đồng do Công ty Đồng Phát bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng trước khi ký hợp đồng 68/2020 nhưng Công ty Thịnh Vượng không thừa nhận mà Công ty Thịnh Vượng cho rằng Công ty Thịnh Vượng đã thực hiện hoàn thành 100% Module nhà tiền chế diện tích 1.038m² đã lợp mái và hoàn thành 90% Module nhà tiền chế nhưng chưa lợp mái diện tích 1.038m² với số lượng cột đã cặm để làm nhà tiền chế là 115 cây cột. Việc thực hiện các phần việc này do Công ty Thịnh Vượng thuê Công ty Cổ phần tập đoàn công nghệ UBEE thực hiện theo hợp đồng số 152/2020 ngày 27/10/2020 với giá trị hợp đồng là 3.199.627.600 đồng và Công ty Thịnh Vượng đã thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ UBEE với số tiền

1.121.700.000 đồng (BL 279-280). Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Đồng Phát cung cấp chứng cứ là giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn Bình xác nhận đã đổ cột cho Công ty Đồng Phát với số lượng khoảng hơn 300 cây cột nhưng không thể hiện hợp đồng và giá tiền mỗi cây cột là bao nhiêu, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty Đồng Phát cho rằng Công ty Thịnh Vượng chỉ mới sử dụng 115 cây cột để lợp mái nhà tiền chế nhưng không định được giá trị mỗi cây cột là bao nhiêu, đồng thời Công ty Đồng Phát không chứng minh được Công ty Đồng Phát đã thuê người đổ cột, cạy cột và bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng trước khi kí hợp đồng số 68/2020. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đồng Phát về việc buộc Công ty Thịnh Vượng phải trả giá trị 365 cây cột trị giá 800.000.000 đồng và tiền nhân công cạy cột là 90.000.000 đồng.

Đối với việc lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm biến áp 1.000kw, theo hợp đồng 68/2020 thể hiện Công ty Thịnh Vượng phải lắp đặt cho Công ty Đồng Phát với giá 1.433.446.697 đồng nhưng Công ty Đồng Phát cho rằng đã thuê Công ty Nhựt Khoa lắp đặt trước khi kí hợp đồng 68/2020 và đã bàn giao cho Công ty Thịnh Vượng. Tại hồ sơ thể hiện Công ty Đồng Phát đã thuê Công ty Nhựt Khoa thực hiện phần việc này với giá 1.400.000.000 đồng và đã cung cấp Hợp đồng thi công (BL 202) nhưng cũng không thể hiện việc bàn giao hệ thống đường dây trung thế này cho Công ty Thịnh Vượng. Tuy nhiên do hợp đồng 68/2020 giữa Công ty Đồng Phát và Công ty Thịnh Vượng đã thỏa thuận giao cho Công ty Thịnh Vượng thực hiện hợp đồng với tổng giá trị là 17.328.042.000 đồng. Trong đó có phần lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw với giá 1.433.446.697 đồng do Công ty Đồng Phát giao cho Công ty Thịnh Vượng thực hiện. Tại hồ sơ thể hiện, trước khi kí hợp đồng 68/2020 Công ty Đồng Phát đã lắp đặt xong xây dựng xong hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw nhưng Công ty Đồng Phát không thể hiện việc bàn giao hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw cho Công ty Thịnh Vượng, nhưng hiện nay hai Công ty đã thống nhất chấm dứt hợp đồng, hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000kw hiện nay Công ty Đồng Phát vẫn thừa nhận do được lắp đặt trên phần đất của Công ty Đồng Phát và do Công ty Đồng Phát đang quản lý. Do đó Công ty Đồng Phát kháng cáo yêu cầu Công ty Thịnh Vượng trả số tiền 1.433.446.697 đồng là không có cơ sở.

Như vậy tổng trị giá các hạng mục công trình gồm 1000m² tôn với giá 150.000.000 đồng, đổ và cạy 365 cây cột trị giá 890.000.000 đồng và tiền lắp đặt hệ thống đường dây trung thế 3 pha và trạm 1.000KW trị giá 1.433.446.697 đồng Công ty Đồng Phát kháng cáo yêu cầu Công ty Thịnh Vượng trả tổng số tiền là 2.473.446.697 đồng là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Đồng Phát về số tiền hoàn cọc. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty Đồng Phát đã chuyển cọc cho Công ty Thịnh Vượng theo Hợp đồng số 59/2020 là 3.802.500.000 đồng, sau khi kí hợp đồng 68/2020 Công ty

Đồng Phát chuyển tiếp số tiền 1.000.000.000 đồng, tổng số tiền 4.802.500.000 đồng được Công ty Thịnh Vượng thừa nhận. Công ty Thịnh Vượng cho rằng đã chuyển hoàn cọc lại cho Công ty Đồng Phát 2 lần, một lần là 1.715.000.000 đồng do ông D là Giám đốc Công ty Thịnh Vượng chuyển qua tài khoản của Công ty Đồng Phát và một lần ông D chuyển số tiền 695.000.000 đồng ngày 21/9/2020 vào tài khoản của ông L là Giám đốc Công ty Đồng Phát được ông L thừa nhận. Tuy nhiên, ông L chỉ thừa nhận số tiền 1.715.000.000 đồng do ông D chuyển vào tài khoản của Công ty Đồng Phát là tiền hoàn cọc, còn số tiền 695.000.000 đồng ngày 21/9/2020 do ông D chuyển vào tài khoản của cá nhân ông L là một giao dịch khác không liên quan đến Công ty. Xét thấy, tại thời điểm ông D chuyển cho ông L 695.000.000 đồng thì ông D là Giám đốc Công ty Thịnh Vượng, ông L là Giám đốc Công ty Đồng Phát, ông L thừa nhận đã nhận số tiền 695.000.000 đồng của ông D chuyển cho ông L nhưng ông L không chứng minh đã rút số tiền này đưa lại cho nhân viên của ông D là ai, thực tế số tiền 695.000.000 đồng ông L thừa nhận do ông D chuyển vào tài khoản của ông L nhưng theo hợp đồng do các bên ký cũng không có thỏa thuận về tiền hoàn cọc, hiện nay giữa Công ty Đồng Phát và Công ty Thịnh Vượng đã thống nhất chấm dứt hợp đồng 68/2020 nên ông L phải chịu trách nhiệm với Công ty Đồng Phát về việc đối trừ đối với khoản tiền của Công ty Đồng Phát đã nhận của Công ty Thịnh Vượng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đồng Phát về việc không thừa nhận số tiền 695.000.000 đồng do ông D chuyển vào tài khoản của ông L. Do đó, chấp nhận số tiền Công ty Thịnh Vượng đã chuyển hoàn cọc cho Công ty Đồng Phát là 2.410.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đồng Phát về việc không thừa nhận số tiền 695.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Công ty Đồng Phát chuyển cho Công ty Thịnh Vượng 4.802.500.000 đồng, Công ty Thịnh Vượng đã chuyển lại cho Công ty Đồng Phát 2.410.000.000 đồng, còn lại Công ty Thịnh Vượng còn giữ của Công ty Đồng Phát là 2.473.446.697 đồng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Thịnh Vượng, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Thịnh Vượng cho rằng các hạng mục công trình đã thi công và lắp đặt các thiết bị nhà tiền chế và lợp mái giá trị là 1.946.879.772 là do Công ty Thịnh Vượng đã thuê Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ UBEE thực hiện theo hợp đồng số 152/2020 ngày 27/10/2020 và đã thanh toán cho Công ty Cổ phần tập đoàn công nghệ UBEE với số tiền 1.121.700.000 đồng tại phiếu chi đề ngày 31/12/2020 (BL 279-280). Hợp đồng do Công ty Thịnh Vượng ký với Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ UBEE sau ngày Công ty Đồng Phát và Công ty Thịnh Vượng ký hợp đồng 68/2020, do đó có cơ sở xác định các hạng mục công trình đã thực hiện là do Công ty Thịnh Vượng thực hiện. Trên cơ sở Hợp đồng 68/2020 thể hiện đơn giá của phần hệ thống móng, dàn khung, kèo, xà gồ, chằng néo và tôn lợp của mái che là 676.845đồng/m², giá tôn là 150.000 đồng/m². Phần mái che đã lợp mái

có diện tích 915,2m² có giá trị 619.449.000 đồng. Phần mái che đã gác kèo chưa lợp mái có diện tích 915,2m² có giá trị 482.171.000 đồng. Tổng giá trị phần công trình Công ty Thịnh Vượng đã thực hiện là 1.101.620.000 đồng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Thịnh Vượng về việc xác định các hạng mục công trình Công ty Thịnh Vượng đã thực hiện có giá trị 1.946.879.772 đồng.

Do đó số tiền Công ty Thịnh Vượng còn giữ của Công ty Đồng Phát là 2.473.446.697 đồng, được đối trừ với giá trị công trình do Công ty Thịnh Vượng đã thực hiện là 1.101.620.000 đồng, nên Công ty Thịnh Vượng còn phải trả cho Công ty Đồng Phát là 1.290.880.000 đồng là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Đồng Phát và người đại diện theo pháp luật của Công ty Thịnh Vượng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với một số vật tư tại kho công trình như 07 cái Inverter solis, 08 cái tủ điện DC, 06 cuộn dây điện DC 1000m và phụ kiện ốc vít kèm theo (*theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2022*), thực tế Công ty Thịnh Vượng có tập kết xuống công trình nhưng chưa tiến hành lắp đặt trên công trình, chưa tiến hành nghiệm thu. Quá trình tập kết Công ty Thịnh Vượng cũng không tiến hành thủ tục bàn giao cho Công ty Đồng Phát nên đây là tài sản của Công ty Thịnh Vượng. Đối với 11 cây xà gồ C100 (trong đó có 04 cây sử dụng làm nhà tạm trên phần đất của ông L, 07 cây chưa sử dụng), 07 cây xà gồ Omera (trong đó có 05 cây sử dụng làm nhà tạm trên phần đất của ông L, 02 cây chưa sử dụng). Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Đồng Phát thống nhất xác định đây là tài sản của Công ty Thịnh Vượng nên Công ty Thịnh Vượng có quyền tự tháo dỡ, thu hồi, các bên không tranh chấp. Tuy nhiên việc thỏa thuận này không được ghi nhận vào bản án, sẽ khó khăn trong việc thi hành án.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Đồng Phát và người đại diện theo pháp luật của Công ty Thịnh Vượng thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này vào bản án để đảm bảo việc thi hành án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa về việc không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đồng Phát và Công ty Thịnh Vượng là phù hợp. Tuy nhiên việc các đương sự yêu cầu ghi nhận phần các vật tư tại công trình chưa được thi công vào bản án để làm cơ sở thi hành án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy cần sửa một phần bản án sơ thẩm để ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn.

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng mua bán hàng hóa và lắp đặt số 68/2020/HĐMB&LD ngày 25/10/2020 giữa Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn với Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng.

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng thanh toán cho Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn tổng số tiền là 1.290.880.000 đồng (*Một tỷ hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận số tiền yêu cầu chênh lệch Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng thanh toán là 4.270.066.697 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu của Công ty TNHH MTV xây dựng Đồng Phát Năm Căn về việc buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Võ Gia Thịnh Vượng phạt vi phạm số tiền là 1.386.360.243 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Đối với một số vật tư tại kho công trình như 07 cái Inverter solis, 08 cái tủ điện DC, 06 cuộn dây điện DC 1000m và phụ kiện ốc vít kèm theo (*theo Biên bản*

xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2022), Công ty Thịnh Vượng có quyền thu hồi các vật tư trên.

Đối với 11 cây xà gồ C100 (trong đó có 04 cây sử dụng làm nhà trên phần đất của ông L, 07 cây chưa sử dụng), 07 cây xà gồ Omera (trong đó có 05 cây sử dụng làm nhà riêng trên phần đất của ông L, 02 cây chưa sử dụng). Công ty Thịnh Vượng có quyền tự tháo dỡ, thu hồi.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Võ Gia Thịnh Vượng phải chịu là 50.726.000 đồng.

Công ty Đồng Phát Năm Căn phải chịu là 112.270.000 đồng. Công ty đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 57.657.000 đồng theo biên lai số 0000855 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Công ty Đồng Phát Năm Căn còn phải nộp tiếp số tiền 54.613.000 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Đồng Phát phải chịu 2.000.000 đồng, đã dự nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002095 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu

Công ty Thịnh Vượng phải chịu 2.000.000 đồng, đã dự nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001984 ngày 28/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng

Hoàng Thị Hải Hà

Bùi Thị Phương Loan

